

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ SƠN HÀ



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2013	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2013	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2013	15 - 49

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã tám (08) lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ tám (08) ngày 12 tháng 4 năm 2013.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**267.107.230.000 VND**

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Văn Ngà	25.680.000.000	9,61%
Ông Lê Vĩnh Sơn	61.267.020.000	22,94%
Ông Lê Hoàng Hà	48.150.000.000	18,03%
Cổ đông khác	132.010.210.000	49,42%
Cộng	267.107.230.000	100%

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Điện thoại : (04) 62 65 65 66

Fax : (04) 62 65 65 88

E-mail : sonhagroup@hn.vnn.vn

Mã số thuế : 0 1 0 0 7 7 6 4 4 5

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	Lô III3A, đường 1, Khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Thanh Hóa	Số 50, đường Lê Đình Chinh, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Nghệ An	Số 381, khối Tâm Phú, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Ninh Bình	Số 64, đường Trần Hưng Đạo, phố Bình Hà, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Tiền, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Xuân Mai	Thôn Yên Kiện, xã Đông Dương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Xuân Sơn, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 4, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Vinh	Xóm 14 Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Quảng Bình	Thôn 7, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
Chi nhánh Cẩm Phả	Tổ 7, khu 10, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Hà Tĩnh	Quốc lộ 1A, xóm Tân Phú, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Thu gom rác thải không độc hại; thu gom rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; giáo dục nghề nghiệp: Dạy nghề cơ khí, điện, điện tử, điện lạnh, ngoại ngữ, tin học (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép). Bán buôn phân bón;
- Kinh doanh các thiết bị nhà bếp;
- Khai thác về chế biến khoáng sản (trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Khai thác, vận hành và các dịch vụ phục vụ tòa nhà, khu chung cư; công trình dân dụng, công nghiệp; các dịch vụ cho nhà ở và văn phòng làm việc;
- Kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách du lịch bằng xe ô tô; đại lý giao nhận và đại lý vận tải hàng hoá;
- Luyện kim, đúc thép, cán kéo thép;
- Sản xuất và mua bán các loại thiết bị lọc nước;
- Sản xuất và mua bán ống thép các loại;
- Sản xuất và mua bán các sản phẩm năng lượng mới như: năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Khai thác, sản xuất, mua bán, chế biến sản phẩm đá tự nhiên, đá dung trong xây dựng;
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, sơn xây dựng dân dụng, công nghiệp, bột bả trong xây dựng dân dụng;
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông;
- Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch, kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí, khu du lịch, thể thao văn hóa (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Sản xuất và mua bán các sản phẩm được chế tạo từ vật liệu Composite;
- Cát, tạo dáng và hoàn thiện đá;
- Sản xuất gỗ nội thất (bàn ghế, tủ, tủ bếp); chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Sản xuất, gia công, lắp ráp và kinh doanh các sản phẩm điện, điện tử, đồ điện gia dụng;
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng;
- Doanh nghiệp chỉ hoạt động xây dựng công trình khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 8 đến trang 49).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Văn Ngà	Thành viên	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Công Tạn	Thành viên	Mãn nhiệm tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Huy Côn	Thành viên	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Phùng Việt Điều	Thành viên	Mãn nhiệm tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Đức Tài	Thành viên	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Đặng Minh Quang	Thành viên	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Phan Thuê Ruệ	Thành viên	Trúng cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Vi Công Khanh	Thành viên	Trúng cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Việt Hà	Trưởng ban	Trúng cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Huy Thường	Trưởng ban	Mãn nhiệm tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Văn Tâm	Thành viên	Mãn nhiệm tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Bà Trần Thị Thu Hằng	Thành viên	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Lý	Thành viên	Trúng cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Hoàng Hà	Tổng Giám đốc	01 tháng 6 năm 2010	
Ông Đàm Quang Hùng	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007	
Ông Nguyễn Văn Thuận	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007	
Ông Đặng Minh Quang	Phó Tổng giám đốc	01 tháng 6 năm 2010	
Bà Phạm Thị Thanh Hà	Phó Tổng giám đốc	06 tháng 4 năm 2011	
Ông Phạm Phú Trường	Phó Tổng giám đốc	06 tháng 4 năm 2011	
Ông Đặng Quốc Huy	Phó Tổng giám đốc	04 tháng 5 năm 2012	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, 

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà

Ngày 25 tháng 3 năm 2014



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 167/2014/BCTC-KTTV-KT3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, được lập ngày 25 tháng 3 năm 2014, từ trang 8 đến trang 49, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo)

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2014

Lê Văn Khoa - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

CHỖ ĐÓNG DẤU

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		987.719.545.348	1.055.951.843.212
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	22.466.136.369	92.026.442.718
1. Tiền	111		22.466.136.369	23.426.442.718
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	68.600.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		121.207.152.049	81.196.491.822
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	121.207.152.049	94.077.544.763
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	-	(12.881.052.941)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		213.048.112.810	430.678.134.933
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	199.585.484.545	352.728.226.598
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	13.690.724.027	13.762.422.611
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	6.310.359.079	64.435.401.424
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(6.538.454.841)	(247.915.700)
IV. Hàng tồn kho	140		569.104.329.879	348.530.874.788
1. Hàng tồn kho	141	V.8	569.104.329.879	348.530.874.788
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		61.893.814.241	103.519.898.951
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	3.724.176.269	5.171.751.901
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.515.659.700	28.571.964.165
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	122.439.889
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	50.653.978.272	69.653.742.996

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		323.194.109.724	365.075.171.030
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		163.901.205.429	176.463.289.782
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	152.059.268.980	157.594.112.148
Nguyên giá	222		280.348.494.313	263.270.664.970
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(128.289.225.333)	(105.676.552.822)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.12	1.525.840.656	5.722.161.643
Nguyên giá	225		2.057.313.274	8.350.827.544
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(531.472.618)	(2.628.665.901)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	9.683.095.793	10.318.476.783
Nguyên giá	228		13.264.693.769	13.277.591.504
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.581.597.976)	(2.959.114.721)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	633.000.000	2.828.539.208
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		156.788.460.584	185.733.344.333
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.15	114.444.215.500	152.372.351.500
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.16	39.000.000.000	24.682.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.17	16.773.428.598	16.773.428.598
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.18	(13.429.183.514)	(8.094.435.765)
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.504.443.711	2.878.536.915
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.19	2.424.443.711	2.653.536.915
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.20	80.000.000	225.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.310.913.655.072	1.421.027.014.242

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		945.990.678.028	1.049.584.486.732
I. Nợ ngắn hạn	310		887.554.839.868	967.654.387.757
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.21	607.695.682.090	718.466.511.597
2. Phải trả người bán	312	V.22	258.934.038.443	220.024.649.128
3. Người mua trả tiền trước	313		10.174.416.408	1.571.802.940
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.23	1.785.923.621	11.939.039.707
5. Phải trả người lao động	315		3.988.986.319	5.405.015.321
6. Chi phí phải trả	316	V.24	2.984.280.343	7.613.535.096
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.25	1.288.032.205	2.262.051.058
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.26	703.480.439	371.782.910
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		58.435.838.160	81.930.098.975
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.27	10.282.963.139	10.284.274.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.28	48.152.875.021	71.645.824.975
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		364.922.977.044	371.442.527.510
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.29	364.922.977.044	371.442.527.510
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		267.107.230.000	267.107.230.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		69.047.988.652	69.047.988.652
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(9.484.460.000)	(9.484.460.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		5.330.145.124	4.770.760.273
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		3.504.149.839	2.385.380.137
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		29.417.923.429	37.615.628.448
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.310.913.655.072	1.421.027.014.242

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		302.081,17	503.599,24
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Thị Thanh Huyền

Tôn Thị Thiện An

Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.659.571.138.210	2.001.982.912.853
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		3.017.468.771	2.303.050.231
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.656.553.669.439	1.999.679.862.622
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.460.113.743.472	1.798.204.696.900
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		196.439.925.967	201.475.165.722
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	19.379.316.508	15.352.872.973
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	95.843.565.240	119.113.854.633
Trong đó: chi phí lãi vay	23		72.632.112.071	109.016.868.278
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	79.240.033.258	55.980.881.196
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	37.983.997.338	28.619.197.226
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.751.646.639	13.114.105.640
11. Thu nhập khác	31	VI.7	45.461.923	710.677.304
12. Chi phí khác	32	VI.8	228.018.853	353.055.795
13. Lợi nhuận khác	40		(182.556.930)	357.621.509
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.569.089.709	13.471.727.149
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.178.364.305	3.543.402.209
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.390.725.404	9.928.324.940
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Thị Thanh Huyền

Tôn Thị Thiện An

Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	2.569.089.709	13.471.727.149
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	23.804.027.738	23.959.875.200
- Các khoản dự phòng	03	(1.255.766.051)	3.508.613.820
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(320.399.540)	(969.911.654)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3.993.065.917)	(8.711.570.980)
- Chi phí lãi vay	06	72.632.112.071	109.016.868.278
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	93.435.998.010	140.275.601.813
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	255.650.263.777	(14.471.064.598)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(220.573.455.091)	(39.771.993.534)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	39.442.112.386	151.630.567.590
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1.829.779.415	3.579.520.885
- Tiền lãi vay đã trả	13	(78.103.292.900)	(113.300.411.973)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(3.102.996.529)	(557.727.565)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	2.090.297.785	374.693.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(969.456.861)	(6.838.603.496)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	89.699.249.992	120.920.582.122
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(12.845.700.156)	(4.508.190.733)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	117.291.327
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(79.875.701.120)	(63.541.138.922)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	51.038.065.591	27.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(2.871.864.000)	(1.025.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	16.595.640.000	6.500.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	10.441.736.860	3.373.973.474
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(17.517.822.825)	(32.083.064.854)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	(2.156.691.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.524.912.232.017	1.554.008.632.432
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.658.829.897.029)	(1.576.800.958.180)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	(1.698.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(7.798.398.900)	(12.997.331.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(141.716.063.912)	(39.644.348.248)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(69.534.636.745)	49.193.169.020
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	92.026.442.718	43.123.321.326
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(25.669.604)	(290.047.628)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	22.466.136.369	92.026.442.718

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Thị Thanh Huyền

Tôn Thị Thiện An

Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa và bình năng lượng Thái Dương Năng, ống công nghiệp, ống trang trí.
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có 743 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 670 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

6. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính được công bố tại thuyết minh số IV.5.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 2 – 5,25 năm (theo thời hạn sử dụng của phần mềm).

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí xây dựng các showroom, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí bảo hiểm tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí quảng cáo, thuê nhà

Chi phí quảng cáo, thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

14. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn, các khoản phạt vi phạm chế độ tài chính, các khoản phạt về thực hiện hợp đồng, các khoản phạt vi phạm khác
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

18. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2013 : 21.073 VND/USD

31/12/2012: 20.810 VND/USD

19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

20. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

21. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

22. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	3.270.656.969	27.320.308
Tiền gửi ngân hàng (*)	18.467.479.400	23.399.122.410
Tiền đang chuyển	728.000.000	
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)		68.600.000.000
Cộng	22.466.136.369	92.026.442.718
(*) Trong đó: Tiền gửi phong tỏa do ký quỹ	1.027.994.887	5.000.000.000

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn				23.111.352.941
HSG (*)			100.000	1.980.000.000
PET (*)			210.000	3.822.000.000
PVX (*)			640.600	12.824.352.941
VND (*)			230.000	4.485.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác		121.207.152.049		70.966.191.822
Cho Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam vay theo Hợp đồng vay vốn số 02/2011/HĐVT ngày 02/01/2012		6.999.168.447		5.912.046.922
Cho Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Kiến Hưng vay theo Hợp đồng vay vốn số 21/2011/HĐVT ngày 06/11/2011		26.045.117.535		20.084.144.900
Cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex vay theo Hợp đồng vay vốn số 01/2011/HĐVT ngày 18/11/2011		88.162.866.067		44.970.000.000
Cộng		121.207.152.049		94.077.544.763

(*) Đầu năm số cổ phiếu này bị phong tỏa để thực hiện Hợp đồng cầm cố chứng khoán số 101210 HĐCC/AMC-SHI ngày 10 tháng 12 năm 2010 giữa Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà với Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn là dự phòng giảm giá các cổ phiếu, tình hình biến động như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(12.881.052.941)	(15.997.709.786)
Trích lập dự phòng bổ sung	(146.180.000)	(14.381.472.941)
Hoàn nhập dự phòng	13.027.232.941	17.498.129.786
Số cuối năm		(12.881.052.941)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khách hàng là các Công ty, Doanh nghiệp	137.058.862.513	321.848.022.323
Các khách hàng là các đại lý, khách hàng khác	48.515.978.046	14.751.969.972
Các khách hàng nước ngoài	14.010.643.986	16.128.234.303
Cộng	199.585.484.545	352.728.226.598

5. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho nhà cung cấp trong nước	13.001.393.830	13.149.731.011
Trả trước cho nhà cung cấp nước ngoài	689.330.197	612.691.600
Cộng	13.690.724.027	13.762.422.611

6. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu người lao động		
Phải thu Công ty TNHH MTV Công nghiệp Sơn Hà về lợi nhuận được chia giai đoạn là Chi nhánh Công ty Cổ phần SXTM và Đầu tư Thịnh Phát – phải thu tiền chuyển nhượng vốn góp		7.367.939.072
Phải thu lãi tiền vay	3.437.689.057	45.940.000.000
Thuế GTGT của TSCĐ thuê tài chính	53.163.361	9.304.757.844
Thuế GTGT đầu vào hàng nhập khẩu nộp trước chưa được khấu trừ	242.115.109	118.052.870
Phải thu tiền bồi thường, hỗ trợ đất tại KCN Nhà máy Phùng	2.419.200.000	
Các khoản phải thu khác	158.191.552	1.704.651.638
Cộng	6.310.359.079	64.435.401.424

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(247.915.700)	(1.296.161.300)
Trích lập dự phòng bổ sung	(6.290.539.141)	
Hoàn nhập dự phòng		1.048.245.600
Số cuối năm	(6.538.454.841)	(247.915.700)

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	40.436.098.661	21.597.834.201
Nguyên liệu, vật liệu	401.885.603.352	218.099.938.170
Công cụ, dụng cụ	10.059.240.845	7.004.804.889
Thành phẩm	97.118.770.396	100.168.773.272
Hàng hóa	19.604.616.625	1.659.524.256
Cộng	569.104.329.879	348.530.874.788

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	265.622.441	237.775.118
Chi phí lắp biển quảng cáo	699.558.462	1.529.436.020
Chi phí công cụ, dụng cụ	2.194.178.533	483.833.932
Chi phí thuê nhà	268.443.264	501.506.831
Chi phí khác	296.373.569	2.419.200.000
Cộng	<u>3.724.176.269</u>	<u>5.171.751.901</u>

10. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	40.568.599.683	58.549.851.362
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.061.956.592	11.102.098.377
Tài sản thiếu chờ xử lý	23.421.997	1.793.257
Cộng	<u>50.653.978.272</u>	<u>69.653.742.996</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	63.244.533.944	161.328.767.092	31.781.243.307	6.916.120.627	263.270.664.970
Tăng trong năm					
Tăng do mua sắm mới	210.986.000	3.728.673.491	3.716.363.640	80.909.157	7.736.932.288
Tăng do đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành		5.086.998.868		760.662.016	5.847.660.884
Mua lại TSCĐ thuê tài chính		6.299.514.270			6.299.514.270
Giảm trong năm					
Giảm do không đủ tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC		(1.469.046.503)	(10.000.000)	(1.327.231.596)	(2.806.278.099)
Số cuối năm	63.455.519.944	174.974.907.218	35.487.606.947	6.430.460.204	280.348.494.313
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	138.272.367	29.500.189.761	1.582.355.734	945.905.563	32.166.723.425
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	6.842.355.914	83.836.162.892	11.546.300.145	3.451.733.871	105.676.552.822
Tăng trong năm					
Tăng do khấu hao trong năm	1.878.691.820	16.115.530.613	3.476.564.129	1.171.317.504	22.642.104.066
Tăng khác (chuyển từ Tài sản thuê tài chính)		2.623.735.965			2.623.735.965
Giảm trong năm					
Giảm do không đủ tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC		(1.469.046.503)	(4.587.817)	(1.179.533.200)	(2.653.167.520)
Số cuối năm	8.721.047.734	101.106.382.967	15.018.276.457	3.443.518.175	128.289.225.333
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	56.402.178.030	77.492.604.200	20.234.943.162	3.464.386.756	157.594.112.148
Số cuối năm	54.734.472.210	73.868.524.251	20.469.330.490	2.986.942.029	152.059.268.980

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt 259.716.552.597 VND và 140.827.306.104 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	6.293.514.270	2.057.313.274	8.350.827.544
Mua lại TSCĐ thuê tài chính	(6.293.514.270)		(6.293.514.270)
Số cuối năm		2.057.313.274	2.057.313.274
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2.302.924.619	325.741.282	2.628.665.901
Khấu hao trong năm	320.811.346	205.731.336	526.542.682
Mua lại TSCĐ thuê tài chính	(2.623.735.965)		(2.623.735.965)
Số cuối năm		531.472.618	531.472.618
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	3.990.589.651	1.731.571.992	5.722.161.643
Số cuối năm		1.525.840.656	1.525.840.656

13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	11.160.608.991	2.116.982.513	13.277.591.504
Giảm do không đủ tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC		(12.897.735)	(12.897.735)
Số cuối năm	11.160.608.991	2.104.084.778	13.264.693.769
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		234.920.750	
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.370.708.594	1.588.406.127	2.959.114.721
Khấu hao trong năm	237.459.766	397.921.224	635.380.990
Giảm do không đủ tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC		(12.897.735)	(12.897.735)
Số cuối năm	1.608.168.360	1.973.429.616	3.581.597.976
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	9.789.900.397	528.576.386	10.318.476.783
Số cuối năm	9.552.440.631	130.655.162	9.683.095.793

Một số tài sản cố định vô hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 13.029.773.018 VND và 9.869.083.215 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Kết chuyển khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	2.042.575.484	517.185.480	475.260.480	1.451.500.484	633.000.000
Xây dựng cơ bản dở dang	785.963.724	5.102.767.868	5.847.660.884	41.070.708	
Cộng	2.828.539.208	5.619.953.348	6.322.921.364	1.492.571.192	633.000.000

15. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn ⁽ⁱ⁾			4.080.000	40.800.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex ⁽ⁱⁱ⁾	4.547.647	110.917.351.500	4.547.647	110.917.351.500
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà Chu Lai ⁽ⁱⁱⁱ⁾		3.526.864.000		655.000.000
Cộng		114.444.215.500		152.372.351.500

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307526635 ngày 04 tháng 3 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 10 tháng 11 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn 40,8 tỷ VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã chuyển nhượng thành công 1.680.000 cổ phiếu, chỉ còn nắm giữ 2.400.000 cổ phiếu tương đương với 30% vốn điều lệ và Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn trở thành công ty liên kết của Công ty.

(ii) Công ty đầu tư mua cổ phần phổ thông tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 0148/2011/HĐ-PC ngày 24 tháng 5 năm 2011, giữa Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (bên chuyển nhượng) và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (bên nhận chuyển nhượng) để nắm giữ 4.547.647 cổ phiếu, tương đương 75,79% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex. Năm 2012, Công ty Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex tăng vốn điều lệ lên 63.932.530.000 VND phát hành cho các cổ đông khác, theo đó tỷ lệ sở hữu của Công ty còn 71,3%.

Toàn bộ số cổ phiếu trên được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây theo Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTDTH ngày 22 tháng 6 năm 2012 (xem Thuyết minh số V.30).

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4000900618 ngày 31 tháng 10 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà – Chu Lai 10.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2013, Công ty đã góp 3.526.864.000 VND vào Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà – Chu Lai. Số vốn còn phải góp là 6.473.136.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng ⁽ⁱ⁾	1.500.000	15.000.000.000	5.000.000	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà ⁽ⁱⁱ⁾			968.200	9.682.000.000
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	2.400.000	24.000.000.000		
Cộng		39.000.000.000		24.682.000.000

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0103003387 ngày 12 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng 15.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ: 15.000.000.000 VND trong đó, vốn đầu tư của Sơn Hà là 50% và vốn nhận ủy thác đầu tư là 50% (xem thêm thuyết minh V.28).

(ii) Toàn bộ khoản đầu tư đã đc chuyển nhượng trong năm 2013 theo hợp đồng chuyển nhượng số 1909/2013/HĐ-SHI_LVT ngày 19 tháng 09 năm 2013.

17. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư vào đơn vị khác		4.210.000.000		4.210.000.000
Công ty Bất động sản Havico		2.710.000.000		2.710.000.000
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam ⁽ⁱ⁾	150.000	1.500.000.000	150.000	1.500.000.000
Cho vay dài hạn		12.563.428.598		12.563.428.598
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex ⁽ⁱⁱ⁾		12.563.428.598		12.563.428.598
Cộng		16.773.428.598		16.773.428.598

(i) Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2013 Công ty sở hữu 150.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam, tương đương với 15% vốn điều lệ.

(ii) Theo Hợp đồng thanh toán công nợ số 0207A/2011/HĐ - PC giữa Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam – Vinaconex (Bên A), Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (Bên B), Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex (Bên C) ngày 25 tháng 7 năm 2011, bên B sẽ trả nợ thay bên C số tiền mà bên C còn nợ bên A đến thời điểm đến thời điểm 24 tháng 7 năm 2011 là: 30.874.000.000 VND. Thời gian vay dự kiến từ ngày 25 tháng 7 năm 2011 đến ngày thanh toán công nợ, lãi suất vay 20%/năm.

18. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng khoản lỗ của các công ty con		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Kinh doanh Vinaconex	(13.429.183.514)	(7.867.578.929)
Dự phòng khoản lỗ của các công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà		(226.856.836)
Cộng	(13.429.183.514)	(8.094.435.765)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Trích lập dự phòng</u>	<u>Hoàn nhập dự phòng</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Kinh doanh Vinaconex	(7.867.578.929)	(5.561.604.585)		(13.429.183.514)
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	(226.856.836)		226.856.836	
Cộng	(8.094.435.765)	(5.561.604.585)	226.856.836	(13.429.183.514)

19. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí bảo hiểm		94.158.145	18.516.279	75.641.866
Công cụ dụng cụ	1.263.277.360	2.276.608.379	1.729.180.948	1.810.704.791
Phí thuê nhà		200.000.000	61.290.327	138.709.673
Sửa chữa thiết bị		78.601.728	25.791.196	52.810.532
Các chi phí khác	1.390.259.555	116.092.218	1.159.774.924	346.576.849
Cộng	2.653.536.915	2.765.460.470	2.994.553.674	2.424.443.711

20. Tài sản dài hạn khác

Là các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

21. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	582.050.265.854	638.583.727.979
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	82.016.375.979	89.260.551.214
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	-	13.846.467.100
Ngân hàng TMCP Hàng hải	91.953.676.022	74.541.917.046
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	32.073.171.964	65.242.356.316
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	188.580.278.767	202.851.888.718
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình	79.247.116.652	63.900.365.026
Ngân hàng ĐT và PT VN –CN Hà Tây	108.179.646.470	115.940.182.559
Ngân hàng TMCP Nam Việt - Chi nhánh Hà Nội		13.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	25.171.416.236	28.756.558.804
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch		1.081.918.712
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	2.558.628.000	4.055.580.000
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	1.144.938.236	1.130.648.920
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	725.600.000	2.382.411.172
Ngân hàng TMCP Quân đội-CN Mỹ Đình	742.250.000	106.000.000
Ngân hàng TMCP ĐTPT Việt Nam - CN Hà Tây	20.000.000.000	20.000.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	474.000.000	1.126.224.814
Trái phiếu phát hành đến hạn trả		50.000.000.000
Cộng	607.695.682.090	718.466.511.597

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính

	Vay ngắn hạn	Vay dài hạn đến hạn trả	Nợ thuê tài chính đến hạn trả	Trái phiếu phát hành đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	638.583.727.979	28.756.558.804	1.126.224.814	50.000.000.000	718.466.511.597
Tiền vay phát sinh trong năm	1.517.104.620.183				1.517.104.620.183
Số kết chuyển		25.648.603.736	474.000.000		26.122.603.736
Tiền vay đã trả trong năm	(1.573.207.314.077)	(29.233.746.304)	(1.126.224.814)	(50.000.000.000)	(1.653.567.285.195)
Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối năm	(430.768.231)				(430.768.231)
Số cuối năm	582.050.265.854	25.171.416.236	474.000.000		607.695.682.090

22. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán trong nước	104.455.646.484	120.367.081.697
Phải trả người bán nước ngoài	154.478.391.959	99.657.567.431
Cộng	258.934.038.443	220.024.649.128

23. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa		1.858.650.916	1.771.129.039	87.521.877
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	4.070.499.596	55.210.166.985	59.280.666.554	27
Thuế xuất, nhập khẩu	64.794.066	1.463.459.142	1.603.850.956	(75.597.748)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.142.002.819	1.178.364.305	3.102.996.529	217.370.595
Thuế thu nhập cá nhân	80.386.165	1.015.618.902	743.164.271	352.840.796
Tiền thuê đất	5.575.357.061	(3.501.550.386)	1.040.726.815	1.033.079.860
Các loại thuế khác	6.000.000	177.708.214	13.000.000	170.708.214
Cộng	11.939.039.707	57.402.418.078	67.555.534.164	1.785.923.621

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

Hàng hóa xuất khẩu	0%
Hàng hóa trong nước	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.569.089.709	13.471.727.149
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.686.365.111	701.881.685
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.356.257.519	2.366.706.526
Chi phí không được trừ	1.680.315.674	1.540.063.694
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu		332.865.810
Chi phí khấu hao ô tô nguyên giá vượt quy định	493.777.022	493.777.022
Khoản lỗ của Chi nhánh Sơn Hà Sài Gòn	182.164.823	
- Các khoản điều chỉnh giảm	(669.892.408)	(1.664.824.841)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(336.000.000)	(578.000.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước	(332.865.810)	(1.086.824.841)
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu	(1.026.598)	
Tổng thu nhập tính thuế thuế	4.255.454.820	14.173.608.834
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	1.063.863.705	3.543.402.209
Điều chỉnh tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	114.500.600	
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.178.364.305	3.543.402.209

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo 2 hợp đồng: Hợp đồng thuê đất số 98-2005/TNMTNĐ-HĐĐTĐN ngày 07 tháng 7 năm 2005 diện tích 8.793 m² đất tại lô CN1 cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội với mức 106.313 VND/m². Và hợp đồng thuê đất số 06 HD/TĐ ngày 14 tháng 1 năm 2008 diện tích 44.800 m² tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng - huyện Đan Phượng - tỉnh Hà Tây với mức 87.789 VND/m².

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

24. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	1.292.157.629	6.763.338.458
Chi phí bảo hành		55.275.820
Chi phí hàng khuyến mại	366.521.275	556.349.092
Chi phí khác	1.325.601.439	238.571.726
Cộng	2.984.280.343	7.613.535.096

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

25. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	50.141.399	
Kinh phí công đoàn	893.073.275	604.215.454
Bảo hiểm xã hội	1.152.348	141.484.982
Thù lao HĐQT, ban kiểm soát	144.000.000	906.838.356
Phải trả phải nộp khác	199.665.183	609.512.266
Cộng	1.288.032.205	2.262.051.058

26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Quỹ khen thưởng</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	346.252.410	25.530.500	371.782.910
Trích lập từ lợi nhuận	111.876.970		111.876.970
Tăng khác	282.810.559		282.810.559
Chi quỹ trong năm	(62.990.000)		(62.990.000)
Số cuối năm	677.949.939	25.530.500	703.480.439

27. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	982.963.139	984.274.000
Nhận ủy thác đầu tư vào công ty Kiến Hưng	9.300.000.000	9.300.000.000
Cộng	10.282.963.139	10.284.274.000

28. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	47.966.448.021	70.985.397.975
<i>Trong đó: Vay bằng ngoại tệ (USD)</i>	<i>231.545,50</i>	<i>321.877,50</i>
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam ⁽ⁱ⁾		725.600.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch ⁽ⁱⁱ⁾	5.378.115.869	7.880.666.615
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Chi nhánh Hà Tây ⁽ⁱⁱⁱ⁾	39.800.000.000	59.800.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	1.144.769.652	2.261.131.360
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình	1.643.562.500	318.000.000
Nợ thuê tài chính	186.427.000	660.427.000
Công ty Cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	186.427.000	660.427.000
Cộng	48.152.875.021	71.645.824.975

- ⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam theo 3 hợp đồng tín dụng: Hợp đồng số 5897/HĐTD/TH-PN/TCB-HKM ngày 17/09/2009, Hợp đồng số 6028/HĐTD/TH-PN/TCB-HKM ngày 16/10/2009 và Hợp đồng tín dụng số 7065/HĐTD/SME-DN/TCB-HKM ngày 14/12/2010 để mua máy móc thiết bị và phương tiện vận chuyển. Khoản vay này được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 01/HDTD-2010/SONHA-VCB để đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là toàn bộ máy móc thiết bị đầu tư.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây theo Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTDTH ngày 22 tháng 6 năm 2012, số tiền vay là 79.800.000.000 VND với mục đích là cơ cấu tài chính để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 54 tháng, ân hạn gốc vay tối đa đến ngày 25 tháng 3 năm 2013, lãi suất theo quy định về lãi suất tại thời điểm giải ngân. Lãi vay được trả theo kỳ hạn vào ngày 25 hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 4.547.647 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, thế chấp và bảo lãnh tài sản là quyền sở hữu tòa nhà và quyền khai thác toàn bộ tài sản trên đất tại Trung tâm Thương mại Hà Đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex cùng toàn bộ số dư tiền gửi của bên vay tại các TCTD khác.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Vay dài hạn ngân hàng	73.137.864.257	25.171.416.236	47.966.448.021	
Thuê tài chính	660.427.000	474.000.000	186.427.000	
Cộng	73.798.291.257	25.645.416.236	48.152.875.021	

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Vay dài hạn ngân hàng	Vay cá nhân	Thuê tài chính	Cộng
Số đầu năm	70.985.397.975		660.427.000	71.645.824.975
Số tiền vay phát sinh trong năm	2.545.000.000	5.262.611.834		7.807.611.834
Số tiền vay đã trả trong năm		(5.262.611.834)		(5.262.611.834)
Số kết chuyển	(25.648.603.736)		(474.000.000)	(26.122.603.736)
Chênh lệch tỷ giá cuối năm	84.653.782			84.653.782
Số cuối năm	47.966.448.021		186.427.000	48.152.875.021

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

29. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	267.107.230.000	69.047.988.652	(9.976.769.000)	1.062.518.382	4.191.115.097	2.095.557.549	40.538.934.308	374.066.574.988
Lợi nhuận trong năm trước							9.928.324.940	9.928.324.940
Trích lập các quỹ trong năm trước					579.645.176	289.822.588	(1.014.379.058)	(144.911.294)
Hoàn nhập số trích lập năm trước							1.904.079.758	1.904.079.758
Chia cổ tức năm trước							(12.997.331.500)	(12.997.331.500)
Thù lao HĐQT, BKS							(744.000.000)	(744.000.000)
Hoàn nhập bút toán chênh lệch tỷ giá năm trước				(1.062.518.382)				(1.062.518.382)
Mua lại cổ phiếu quỹ			2.649.000.000					2.649.000.000
Chi thường ban lãnh đạo bằng cổ phiếu quỹ			(2.156.691.000)					(2.156.691.000)
Số dư cuối năm trước	267.107.230.000	69.047.988.652	(9.484.460.000)		4.770.760.273	2.385.380.137	37.615.628.448	371.442.527.510
Số dư đầu năm nay	267.107.230.000	69.047.988.652	(9.484.460.000)		4.770.760.273	2.385.380.137	37.615.628.448	371.442.527.510
Lợi nhuận trong năm nay							1.390.725.404	1.390.725.404
Trích lập các quỹ trong năm nay					559.384.851	1.118.769.702	(1.790.031.523)	(111.876.970)
Chia cổ tức năm nay							(7.798.398.900)	(7.798.398.900)
Số dư cuối năm nay	267.107.230.000	69.047.988.652	(9.484.460.000)		5.330.145.124	3.504.149.839	29.417.923.429	364.922.977.044

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

	Vốn điều lệ theo Giấy đăng ký kinh doanh	Vốn đã góp của chủ đầu tư
Ông Lê Văn Ngà	25.680.000.000	25.680.000.000
Ông Lê Vĩnh Sơn	61.267.020.000	62.067.020.000
Ông Lê Hoàng Hà	48.150.000.000	48.950.000.000
Cổ đông khác	132.010.210.000	130.410.210.000
Cộng	267.107.230.000	267.107.230.000

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước	7.798.398.900	12.997.331.500

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.710.723	26.710.723
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	26.710.723	26.710.723
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	716.060	716.060
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	25.994.663	25.994.663

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.659.571.138.210	2.001.982.912.853
- Doanh thu bán hàng hóa	85.227.848.259	92.935.485.720
- Doanh thu bán thành phẩm	1.571.617.151.476	1.906.364.650.609
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.726.138.475	2.682.776.524
Các khoản giảm trừ doanh thu:	3.017.468.771	2.303.050.231
- Chiết khấu thương mại	2.690.762.072	
- Giảm giá hàng bán	273.745.160	1.074.101.880
- Hàng bán bị trả lại	52.961.539	1.228.948.351
Doanh thu thuần	1.656.553.669.439	1.999.679.862.622
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	84.709.578.393	92.935.485.720
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	1.569.117.952.571	1.904.061.600.378
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	2.726.138.475	2.682.776.524

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	47.356.933.937	58.669.012.643
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp ⁽ⁱ⁾	1.412.517.657.919	1.739.470.682.119
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	239.151.616	205.589.803
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(140.587.665)
Cộng	1.460.113.743.472	1.798.204.696.900

⁽ⁱ⁾ Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	1.322.815.871.174	1.616.731.659.092
Chi nhân công trực tiếp	15.439.392.052	16.140.213.390
Chi phí sản xuất chung	71.212.391.817	91.960.897.336
Tổng chi phí sản xuất	1.409.467.655.043	1.724.832.769.818
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang		
Tổng giá thành sản xuất	1.409.467.655.043	1.724.832.769.818
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	3.050.002.876	14.637.912.301
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	1.412.517.657.919	1.739.470.682.119

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn, tiền cho vay	13.740.005.278	10.141.972.842
Lãi đầu tư cổ phiếu ngắn hạn	1.361.451.000	
Cổ tức, lợi nhuận được chia	336.000.000	578.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.427.585.802	3.662.988.477
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	320.399.540	969.911.654
Lãi thanh lý công ty liên kết	193.640.000	
Doanh thu tài chính khác	234.888	
Cộng	19.379.316.508	15.352.872.973

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	72.632.112.071	109.016.868.278
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		2.155.543.541
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.686.617.999	
Lỗ thanh lý công ty con	10.080.000.000	
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn	13.603.470.941	1.849.809.845
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(7.546.305.192)	4.697.447.085
Chi phí tài chính khác	387.669.421	1.394.185.884
Cộng	95.843.565.240	119.113.854.633

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	19.012.727.667	11.075.365.892
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.402.841.807	248.902.805
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	7.429.479.219	738.820.306
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.200.618.068	946.466.769
Chi phí bảo hành	220.573.084	474.015.067
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.562.341.891	15.721.647.131
Chi phí bằng tiền khác	24.411.451.522	26.775.663.226
Cộng	79.240.033.258	55.980.881.196

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	12.008.546.488	11.091.874.790
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	353.418.549	
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.402.012.497	906.994.373
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.876.426.857	1.986.602.000
Thuế phí, lệ phí	130.487.537	178.328.205
Chi phí dự phòng	6.290.539.141	(1.048.245.600)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.598.275.149	2.506.190.129
Chi phí bằng tiền khác	8.324.291.120	12.997.453.329
Cộng	37.983.997.338	28.619.197.226

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý Tài sản cố định		71.417.993
Thu bồi thường do làm mất Tài sản cố định		45.873.334
Bồi thường do hàng kém phẩm chất	32.666.500	315.047.724
Hoàn nhập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm		262.403.712
Thu nhập khác	12.795.423	15.934.541
Cộng	45.461.923	710.677.304

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại Tài sản cố định nhượng bán, thanh lý		35.579.381
Thanh lý Công cụ dụng cụ		14.031.623
Giá trị còn lại Tài sản cố định làm mất		45.873.334
Thuế bị phạt, bị truy thu	25.602.200	41.535.019
Phạt vi phạm hành chính	31.700.000	
Giá trị còn lại của Tài sản không sử dụng		194.430.629
Chi phí khác	170.716.653	21.605.809
Cộng	228.018.853	353.055.795

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty đã hạch toán nhập gốc lãi cho Công ty Cổ phần Đầu tư đô thị Kiến Hưng, Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam, Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex vay số tiền là 16.891.048.850 VND.

2. Các khoản tiền và tương đương tiền nhóm Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng

Số tiền gửi phong tỏa tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân đến thời điểm 31/12/2013 là 48.782,56 USD đem ký quỹ.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các khoản cam kết

Cam kết góp vốn

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4000900618 ngày 31 tháng 10 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà – Chu Lai 10.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2013, Công ty đã góp 3.526.864.000 VND vào Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà – Chu Lai. Số vốn còn phải góp là 6.473.136.000 VND.

Cam kết khác

Ngày 16 tháng 5 năm 2013, một nhóm các nhà sản xuất nội địa của Mỹ đã khởi kiện Công ty liên quan đến việc bán phá giá đối với mặt hàng Ống thép hàn chịu lực không gỉ.

Ngày 29 tháng 5 năm 2013, Văn phòng Công ty đã ký hợp đồng dịch vụ về điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng ống thép hàn chịu lực không gỉ có nguồn gốc xuất xứ Việt Nam với Công ty luật Grunfeld, Desiderio, Lebowitz, Silverman & Klestadt LLP. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2013, Văn phòng Công ty đã trả 153.500 USD tương đương với 3.243.527.000 VND cho Công ty luật, số tiền đã ghi nhận vào chi phí năm 2013 là 153.500 USD tương đương với 3.234.705.500 VND.

Trong năm 2014, vụ kiện sẽ có phán quyết cuối cùng. Theo điều khoản về Phí dịch vụ và các khoản chi phí trong hợp đồng, Văn phòng Công ty sẽ phải trả tiền thưởng theo Hợp đồng là 150.000 USD (không kể tiền thưởng cho luật sư khi Bộ Thương mại Hoa Kỳ áp tỷ lệ thuế xuất khẩu <3,00%).

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Hội đồng quản trị</i>		
Tạm ứng	61.148.327.000	150.514.380.000
Thanh toán tạm ứng	80.058.327.000	180.897.080.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu Hội đồng quản trị	37.647.162.629	56.307.162.629

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và phụ cấp	2.953.288.000	2.251.977.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex	Công ty con
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	Công ty con
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Cùng chủ sở hữu
Công ty cổ phần Hiway Việt Nam	Cổ đông góp vốn

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex</i>		
Cho vay	43.192.866.067	57.533.428.598
Lãi cho vay	8.239.028.001	6.653.252.725
Nhập khẩu ủy thác	1.106.187.735	

Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai

Góp vốn bằng tiền mặt	2.871.864.000	655.000.000
-----------------------	---------------	-------------

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (Sơn Hà Sài Gòn)

Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà Sài Gòn	214.124.129.850	205.686.030.076
Cho Sơn Hà Sài Gòn thuê tài sản	121.134.545	121.134.540
Thuê tài sản của Sơn Hà Sài Gòn	159.443.790	159.443.880
Mua tài sản cố định của Sơn Hà Sài Gòn	670.385.606	10.000.000
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của Sơn Hà Sài Gòn	4.484.166.856	1.394.937.080
Sơn Hà Sài Gòn thanh toán tiền cổ tức	7.367.939.072	
Vận chuyển hàng hóa	2.821.000	
Thanh lý tài sản cố định cho Sơn Hà Sài Gòn		54.100.000

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng

Lãi cho vay	2.417.583.780	5.084.144.900
Cho vay vốn	3.500.000.000	2.439.127.929

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà		
Bán hàng hóa, thành phẩm	66.386.018.617	98.061.168.407
Cho Năng lượng Sơn Hà thuê tài sản	1.031.469.540	1.031.469.540
Thuê tài sản của Năng lượng Sơn Hà	130.200.000	
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	56.521.132.491	60.315.124.240
Dịch vụ phải trả	70.694.790	

Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam

Cho vay ngắn hạn	1.087.121.525
Lãi vay	618.058.919
Cho công ty Hiway thuê tài sản	44.000.000
Dịch vụ tư vấn	297.336.274

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex	103.944.401.665	66.118.222.598
Cho vay dài hạn	12.563.428.598	12.563.428.598
Cho vay ngắn hạn	88.162.866.067	44.970.000.000
Lãi vay	3.218.107.000	8.584.794.000
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	57.936.105.579	102.330.091.527
Phải thu tiền bán hàng hóa, thành phẩm	57.936.105.579	94.962.152.455
Phải thu cổ tức, lợi nhuận được chia		7.367.939.072
Phải thu khoản khác	10.909.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	26.045.117.535	20.084.144.900
Cho vay ngắn hạn	26.045.117.535	20.084.144.900
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	23.551.137.504	6.409.179.305
Phải thu tiền bán hàng hóa, thành phẩm	23.551.137.504	6.409.179.305
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam	7.237.550.504	
Cho vay ngắn hạn	6.999.168.447	
Lãi vay	219.582.057	
Cho thuê tài sản	18.150.000	
Phải thu khác	650.000	
Cộng nợ phải thu	218.725.221.787	194.941.638.330

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phụ vụ cho các thị trường khác nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh: Ngành hàng công nghiệp
- Lĩnh vực kinh doanh: Ngành hàng gia dụng

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.171.018.826.131	479.846.623.781	5.688.219.527	1.656.553.669.439
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.171.018.826.131	479.846.623.781	5.688.219.527	1.656.553.669.439
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	31.387.698.558	83.907.656.898	230.929.623	115.526.285.079
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(36.224.401.838)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				79.301.883.241
Doanh thu hoạt động tài chính				19.379.316.508
Chi phí tài chính				(95.843.565.240)
Thu nhập khác				45.461.923
Chi phí khác				(228.018.853)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(1.199.861.273)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				1.455.216.306
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	3.186.616.922	11.966.788.527	1.495.469.087	16.648.874.536
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	18.435.575.540	7.312.082.787	1.050.923.085	26.798.581.412

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.504.752.524.897	482.975.200.077	11.952.137.648	1.999.679.862.622
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	1.504.752.524.897	482.975.200.077	11.952.137.648	1.999.679.862.622
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	34.182.521.692	109.925.173.830	1.386.589.004	145.494.284.526
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(28.619.197.226)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				116.875.087.300
Doanh thu hoạt động tài chính				15.352.872.973
Chi phí tài chính				(119.113.854.633)
Thu nhập khác				710.677.304
Chi phí khác				(353.055.795)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(3.543.402.209)
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>				9.928.324.940
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	6.718.878.776	2.572.999.371		9.291.878.147
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	23.548.021.509	7.703.577.965		31.251.599.474

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	515.566.760.409	411.925.656.690	927.492.417.099
Tài sản phân bổ cho bộ phận	69.969.482.317	21.327.277.613	91.296.759.930
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			293.779.567.866
Tổng tài sản			1.312.568.744.895
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	8.378.283.160	1.916.154.322	10.294.437.482
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	211.661.263.048	64.516.105.698	276.177.368.746
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			661.187.849.978
Tổng nợ phải trả			947.659.656.206
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	696.419.742.079	188.880.022.205	885.299.764.284
Tài sản phân bổ cho bộ phận	142.417.689.689	34.353.987.649	176.771.677.338
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			358.956.278.873
Tổng tài sản			1.421.027.720.495
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	849.600.358	722.202.582	1.571.802.940
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	201.346.857.133	48.568.878.334	249.915.735.467
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			798.097.654.578
Tổng nợ phải trả			1.049.585.192.985

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Khu vực trong nước	1.341.002.032.036	1.549.378.879.791
Khu vực nước ngoài	315.551.637.403	450.300.982.831
Cộng	1.656.553.669.439	1.999.679.862.622

Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận chỉ có trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước, vì vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho các công ty con công ty liên kết và các thành viên quản lý chủ chốt vay tiền. Các đơn vị và cá nhân này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	22.466.136.369				22.466.136.369
Phải thu khách hàng	198.650.649.740			934.834.805	199.585.484.545
Các khoản cho vay	133.770.580.647				133.770.580.647
Các khoản phải thu khác	13.737.837.201				13.737.837.201
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.210.000.000				4.210.000.000
Cộng	373.770.038.762			934.834.805	373.030.201.521
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	92.026.442.718				92.026.442.718
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10.230.300.000				10.230.300.000
Phải thu khách hàng	352.459.775.598			268.451.000	352.728.226.598
Các khoản cho vay	83.529.620.420				83.529.620.420
Các khoản phải thu khác	75.646.240.188				75.646.240.188
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.210.000.000				4.210.000.000
Cộng	618.102.378.924			268.451.000	618.370.829.924

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	607.695.682.090	48.152.875.021		655.848.557.111
Phải trả người bán	258.934.038.443			258.934.038.443
Các khoản phải trả khác	3.183.945.526	10.282.963.139		13.466.908.665
Cộng	869.813.666.059	58.435.838.160		928.249.504.219
Vay và nợ	718.466.511.597	71.645.824.975		790.112.336.572
Phải trả người bán	220.024.649.128			220.024.649.128
Các khoản phải trả khác	8.223.047.362	10.284.274.000		18.507.321.362
Cộng	946.714.208.087	81.930.098.975		1.028.644.307.062

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là trung bình. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn..

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	USD	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	302.081,17	503.599,24
Phải thu khách hàng	665.076,67	513.434,94
Vay và nợ	(5.533.845,95)	(16.155.153,25)
Phải trả người bán	(7.330.342,92)	(94.574,92)
Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ	(11.897.031,03)	(13.192.611,24)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 3.760.592.024 VND (năm trước giảm/tăng 4.754.885.428 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của tỷ giá hối đoái năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền		68.600.000.000
Các khoản cho vay	121.207.152.049	83.529.620.420
Vay và nợ	(472.218.454.707)	(453.923.597.440)
Nợ phải trả thuần	(351.011.302.658)	(301.793.977.020)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 5.265.169.540 VND (năm trước giảm/tăng 4.526.909.656 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Giá trị sổ sách của các tài sản tài chính thế chấp cho đơn vị khác như sau:

	Giá trị sổ sách tại	Giá trị sổ sách tại
	31/12/2013	31/12/2012
Tiền gửi ngân hàng bị phong tỏa (thuyết minh số V.1)	1.027.994.887	5.000.000.000
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn (thuyết minh số V.2)		23.111.352.941
Cộng	1.027.994.887	28.111.352.941

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	22.466.136.369		92.026.442.718		22.466.136.369	92.026.442.718
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh			23.111.352.941	(12.881.052.941)		10.230.300.000
Phải thu khách hàng	199.585.484.545	(739.837.241)	352.728.226.598	(247.915.700)	198.845.647.304	352.480.310.898
Các khoản cho vay	133.770.580.647		83.529.620.420		133.770.580.647	83.529.620.420
Các khoản phải thu khác	13.737.837.201		74.688.285.841		13.737.837.201	74.688.285.841
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.210.000.000		4.210.000.000		4.210.000.000	4.210.000.000
Cộng	373.770.038.762	(739.837.241)	630.293.928.518	13.128.968.641	373.030.201.521	617.164.959.877

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	655.848.557.111	790.112.336.572	655.848.557.111	790.112.336.572
Phải trả người bán	258.934.038.443	220.024.649.128	258.934.038.443	220.024.649.128
Các khoản phải trả khác	13.466.908.665	19.414.159.718	13.466.908.665	19.414.159.718
Cộng	928.249.504.219	1.029.551.145.418	928.249.504.219	1.029.551.145.418

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Tôn Thị Thiện An

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà

CHÍNH
HÀ
NỘI